

Hà Nội

Thông tin giám sát dinh dưỡng năm 2013

Báo cáo này nằm trong khuôn khổ hoạt động giám sát dinh dưỡng hằng năm. Số liệu điều tra thường được thu thập từ tháng 6 đến tháng 9 dựa trên mẫu cụm điều tra do Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh tiến hành dưới sự chỉ đạo kỹ thuật của Viện Dinh dưỡng.

KẾT QUẢ CHÍNH

- Tỷ lệ phụ nữ 15-49 bị thiếu năng lượng trường diễn (BMI < 18,5 kg/m²) là 14,5%. Tỷ lệ bà mẹ có thai được uống viên sắt trong 3 tháng trước hoặc trong khi mang thai của trẻ nhỏ nhất là 81,4% và tỷ lệ bà mẹ sau đẻ được uống vitamin A là 46,8%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi là 15,5%, nhẹ cân là 7% và gày còm là 2,8%; trong khi đó tỷ lệ trẻ bị thừa cân và béo phì là 4,9%.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong vòng 1 giờ sau sinh là 35,1%, tỷ lệ trẻ được tiếp tục cho bú đến 2 tuổi là 23,3% trong khi tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng bú bình còn khá cao. Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng tuổi được ăn bổ sung đúng và đủ là 81,5%. Tỷ lệ trẻ 6-35 tháng tuổi được bổ sung vitamin A là 89,3%.
- Tỷ lệ bà mẹ tiếp cận được các thông tin về nuôi dưỡng trẻ nhỏ trong 3 tháng qua là 93,7%; phần lớn thông tin thu được từ các phương tiện thông tin đại chúng, cao nhất là TV. Tỷ lệ bà mẹ có tiếp cận với cán bộ y tế trong 3 tháng qua là 31,2%.

Chú ý: Các chỉ số liên quan tới nuôi dưỡng trẻ nhỏ mới được thêm vào hệ thống giám sát dinh dưỡng từ năm 2010, nên còn cần thời gian để được củng cố và ổn định chất lượng.

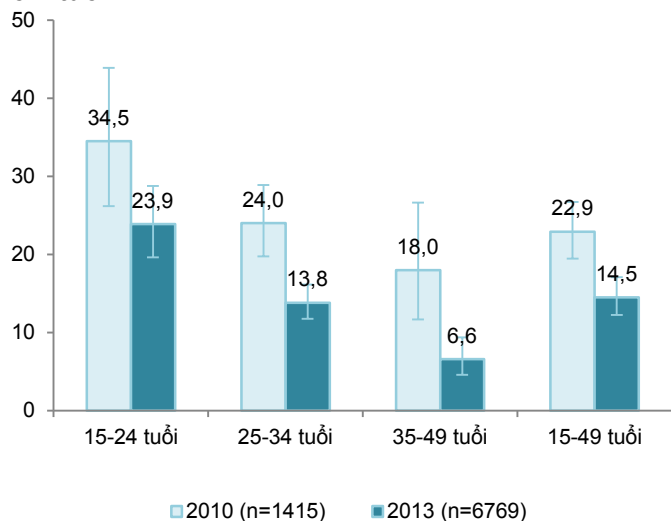
Các thông tin cơ bản ¹

Chỉ số	Số lượng	Chỉ số	Số lượng
Số quận, huyện và thị xã	29	Số bệnh viện	40
Số phường, xã, và thị trấn	577	Số phòng khám đa khoa	29
Số thôn/bản	7.908	Số trạm y tế xã	575
Dân số	6.629.465	Số nhà hộ sinh	4
Số trẻ dưới 5 tuổi	591.214	Số bác sỹ	2.974
Số trẻ dưới 2 tuổi	242.989	Số y sỹ	2.584
(ước tính bằng 41.1% số trẻ dưới 5 tuổi)		Số y tá	3.970
Tỷ lệ người dân tộc ít người	1,3%	Số nữ hộ sinh	1.173
Tỷ lệ hộ nghèo	4,3%	Số y tế thôn bản	3.428

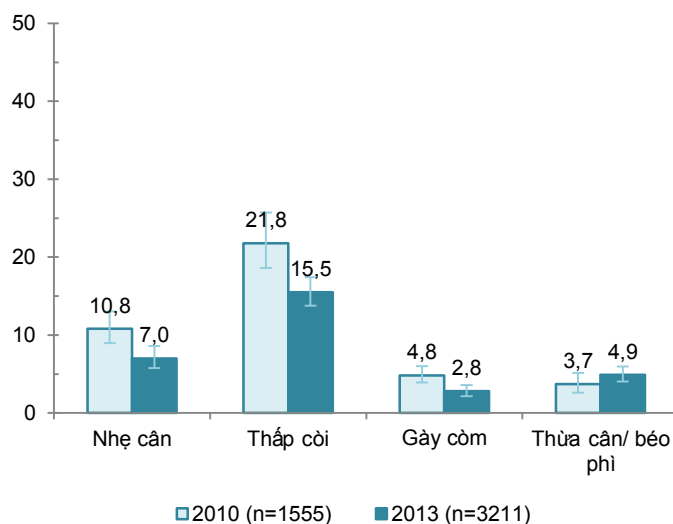
¹ Tổng cục Thống kê. Tổng Điều tra Dân số 2009 và Niên giám Thống kê 2010. Có tại: www.gso.gov.vn. Tham khảo ngày 10/2/2012

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NĂM 2010 và 2013)

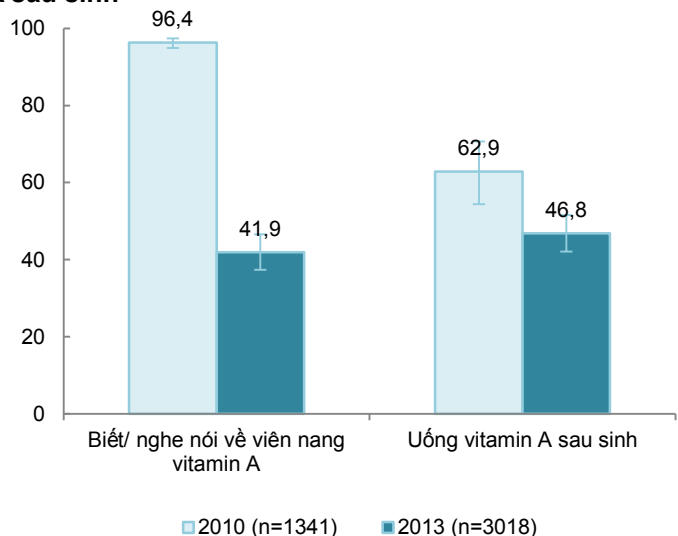
1. Tỷ lệ % bà mẹ thiếu năng lượng trường diễn theo nhóm tuổi



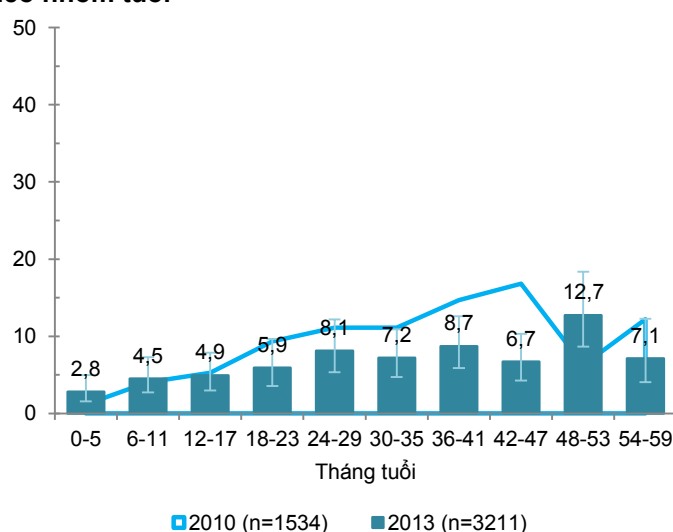
4. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi



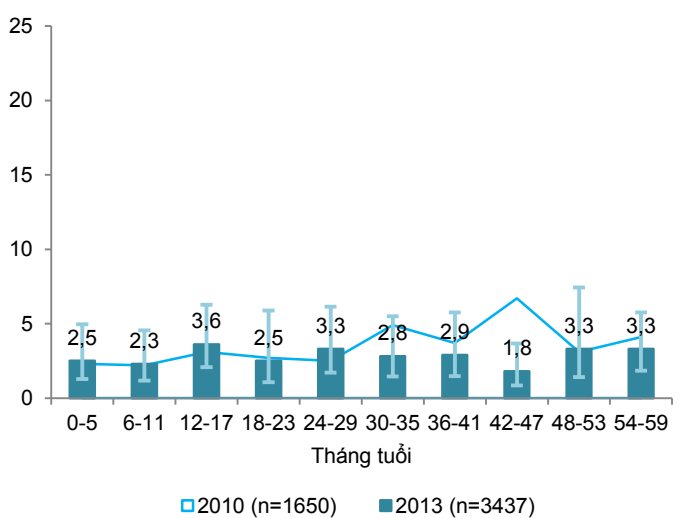
2. Tỷ lệ % bà mẹ biết và độ bao phủ bà mẹ uống vitamin A sau sinh



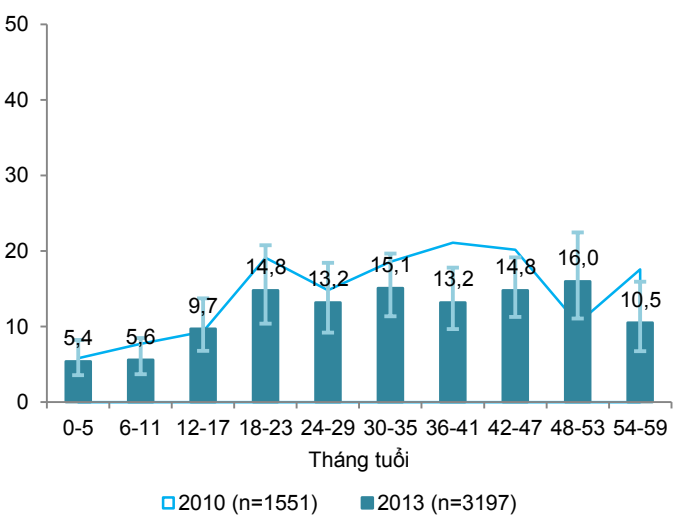
5. Tỷ lệ % trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (CN/T<-2Z) theo nhóm tuổi



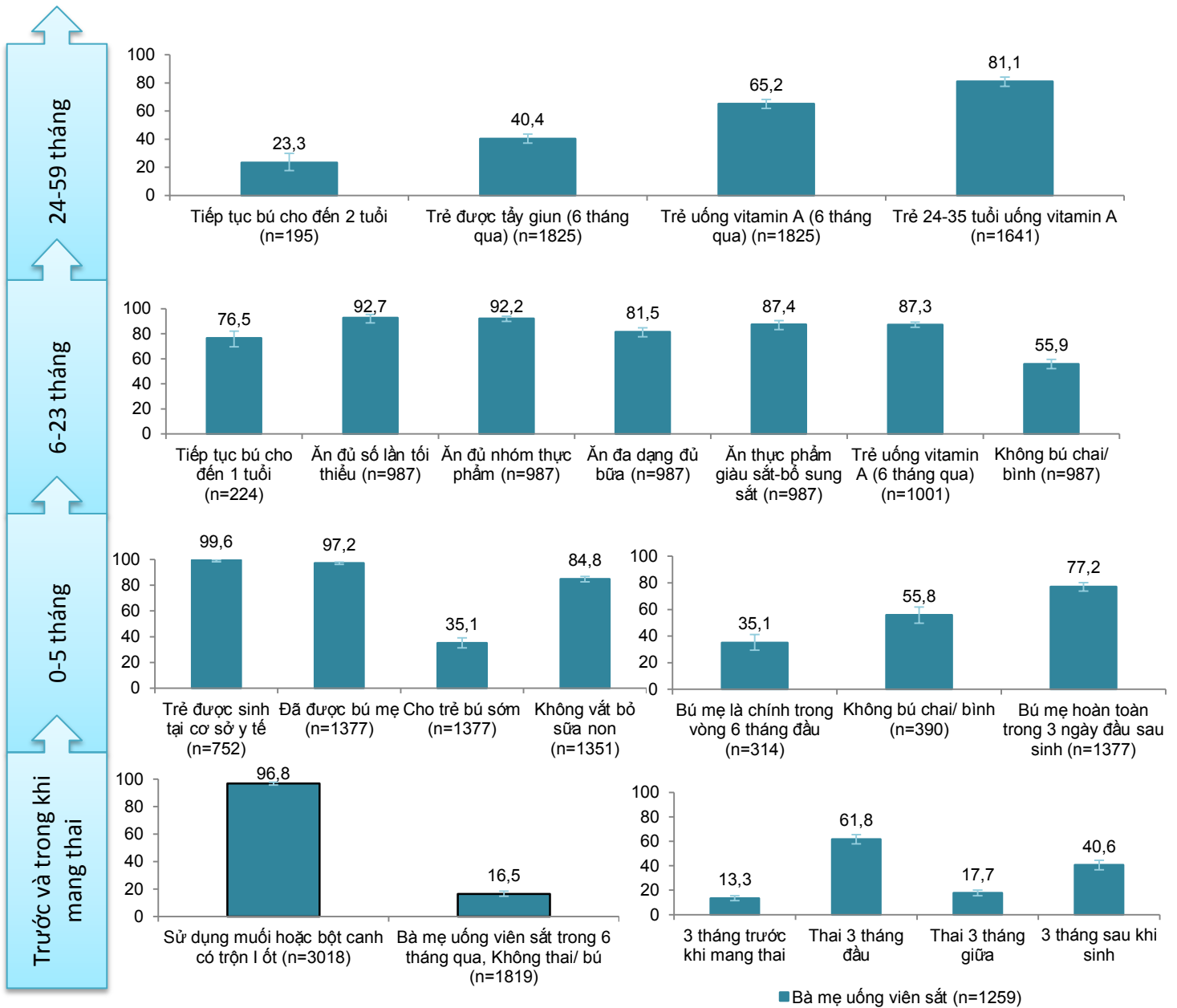
3. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể gầy còm (CN/CC<-2Z) theo nhóm tuổi



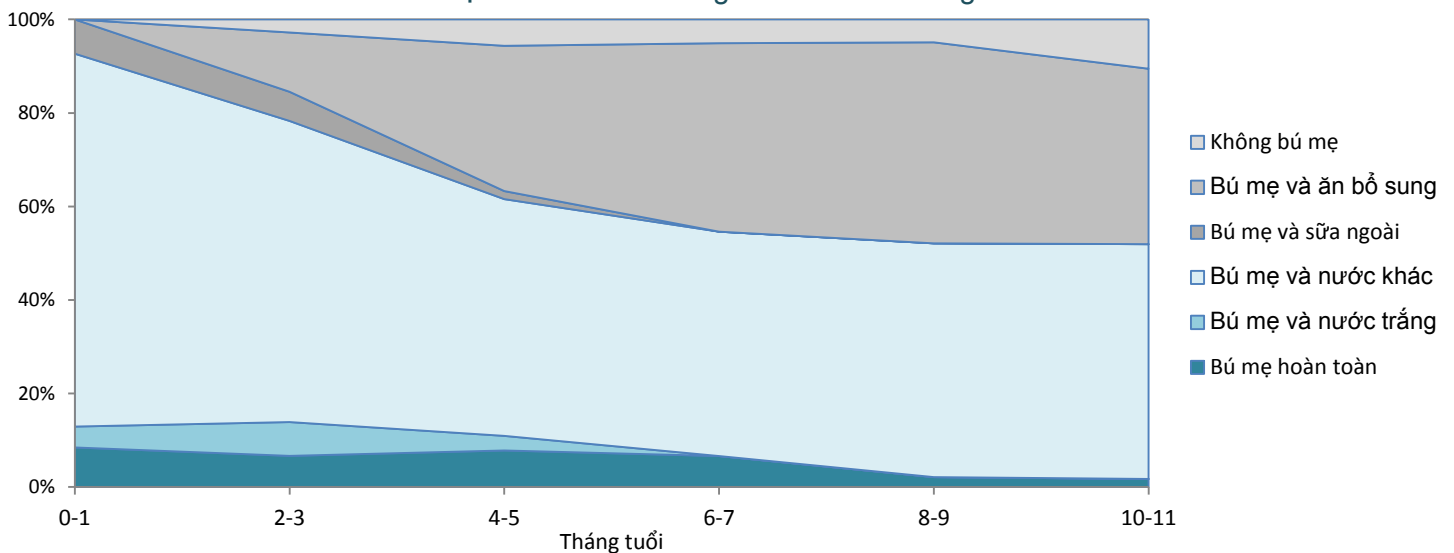
6. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể thấp còi (CC/T<-2Z) theo nhóm tuổi



CÁC KẾT QUẢ CAN THIỆP DINH DƯỠNG CHÍNH TRONG VÒNG ĐỜI



Thực hành nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo tháng tuổi

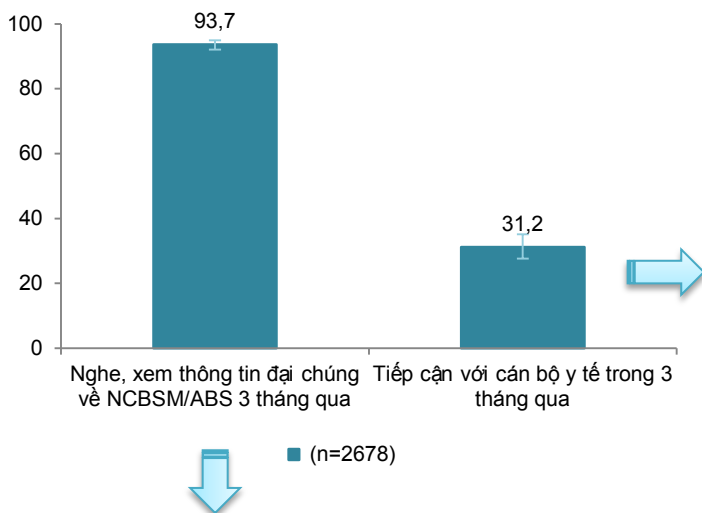


Nguồn thông tin: Hoạt động Giám sát Dinh dưỡng 2010 và 2013 - Viện Dinh dưỡng

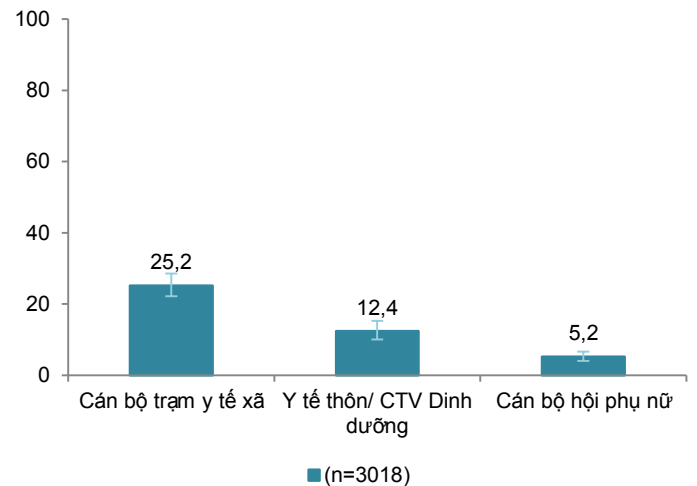
3 Hà Nội

THÔNG TIN DINH DƯỠNG CHO BÀ MẸ CÓ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

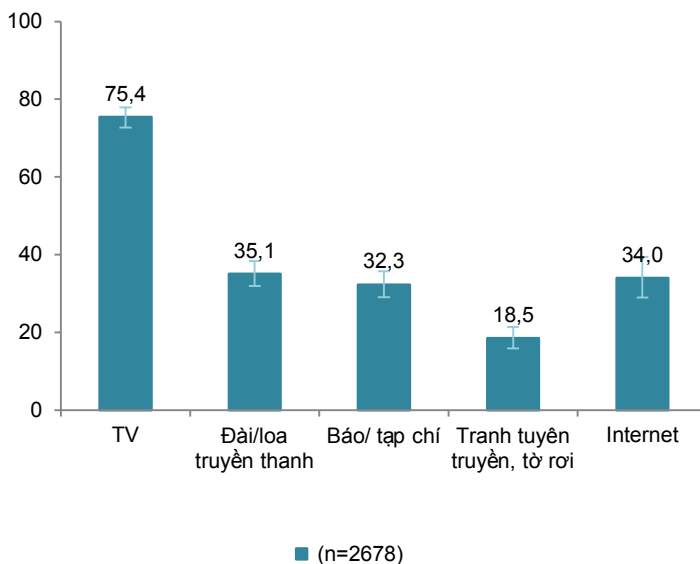
1. Tiếp cận thông tin dinh dưỡng (%)



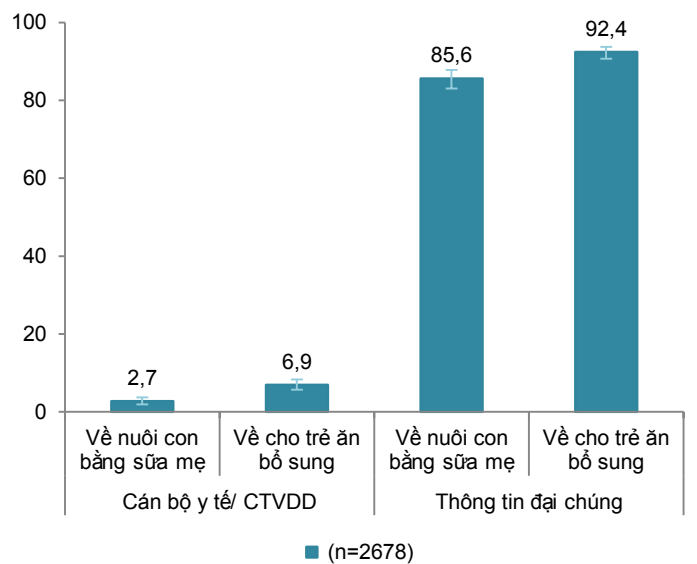
4. Nguồn tiếp cận trực tiếp (%)



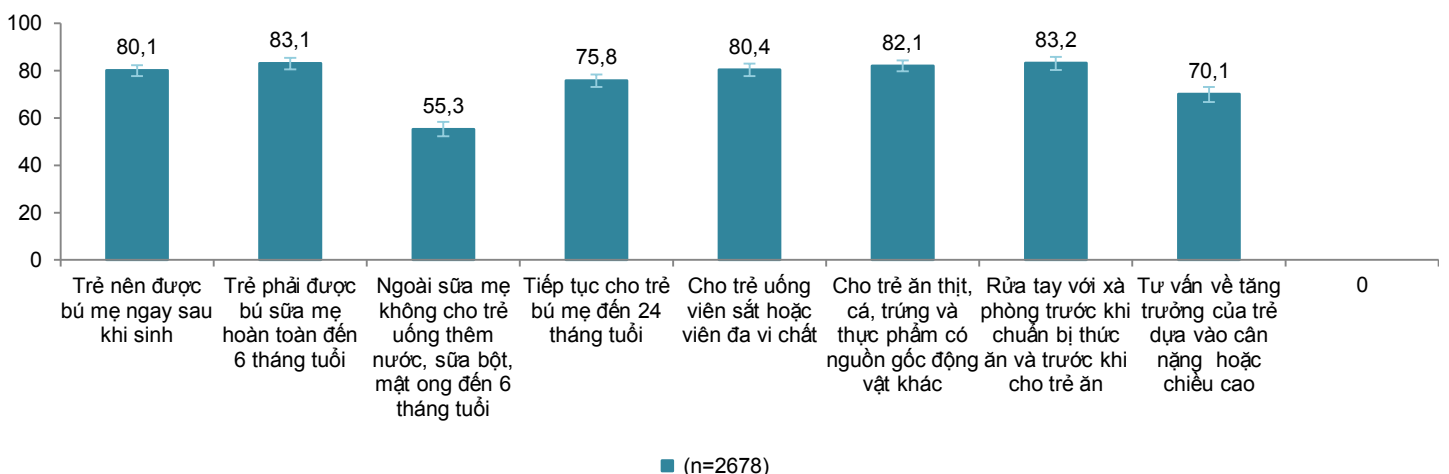
2. Nguồn từ thông tin đại chúng (%)



5. Nội dung thông tin về NCBSM & ABS (%)



3. Chủ đề dinh dưỡng được nghe/ tư vấn (%)



Hà Nội - Thành thị

Thông tin giám sát dinh dưỡng năm 2013

Báo cáo này nằm trong khuôn khổ hoạt động giám sát dinh dưỡng hằng năm. Số liệu điều tra thường được thu thập từ tháng 6 đến tháng 9 dựa trên mẫu cụm điều tra do Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh tiến hành dưới sự chỉ đạo kỹ thuật của Viện Dinh dưỡng.

KẾT QUẢ CHÍNH

- Tỷ lệ phụ nữ 15-49 bị thiếu năng lượng trường diễn ($BMI < 18,5 \text{ kg/m}^2$) là 17,5%. Tỷ lệ bà mẹ có thai được uống viên sắt trong 3 tháng trước hoặc trong khi mang thai của trẻ nhỏ nhất là 83% và tỷ lệ bà mẹ sau đẻ được uống vitamin A là 44,8%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi là 0%, nhẹ cân là 0% và gày còm là 0%; trong khi đó tỷ lệ trẻ bị thừa cân và béo phì là 3,4%.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong vòng 1 giờ sau sinh là 38,9%, tỷ lệ trẻ được tiếp tục cho bú đến 2 tuổi là 22,4% trong khi tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng bú bình còn khá cao. Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng tuổi được ăn bổ sung đúng và đủ là 82,2%. Tỷ lệ trẻ 6-35 tháng tuổi được bổ sung vitamin A là 90%.
- Tỷ lệ bà mẹ tiếp cận được các thông tin về nuôi dưỡng trẻ nhỏ trong 3 tháng qua là 93,7%; phần lớn thông tin thu được từ các phương tiện thông tin đại chúng, cao nhất là TV. Tỷ lệ bà mẹ có tiếp cận với cán bộ y tế trong 3 tháng qua là 31,6%.

Chú ý: Các chỉ số liên quan tới nuôi dưỡng trẻ nhỏ mới được thêm vào hệ thống giám sát dinh dưỡng từ năm 2010, nên còn cần thời gian để được củng cố và ổn định chất lượng.

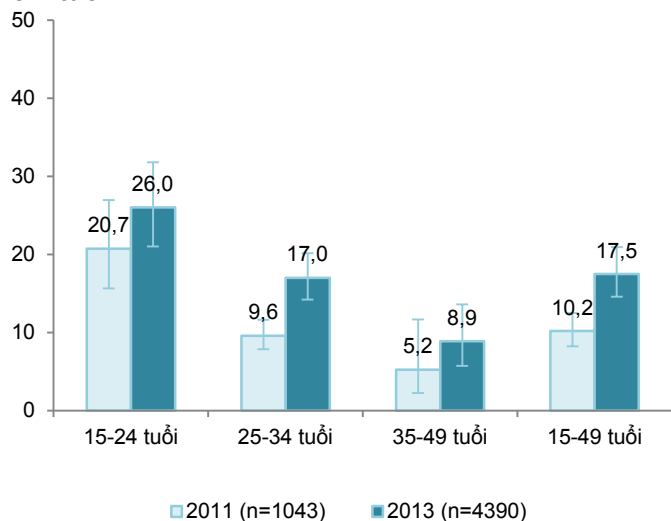
Các thông tin cơ bản

Chỉ số	Số lượng	Chỉ số	Số lượng
Số quận, huyện và thị xã	12	Số bệnh viện	12
Số phường, xã và thị trấn	120	Số phòng khám đa khoa	120
Số thôn/bản	1.200	Số trạm y tế	1.200
Số hộ	1.200.000	Số nhà hộ sinh	1.200
Số trẻ dưới 5 tuổi	1.200.000	Số bác sĩ	1.200
Số trẻ dưới 2 tuổi	1.200.000	Số y tá	1.200
Số sinh viên trường mầm non	1.200.000	Số y tá	1.200
Tỷ lệ người dân tộc thiểu số	1.200.000	Số nữ hộ sinh	1.200
Tỷ lệ dân tộc Kinh	1.200.000	Số tế bào ban	1.200

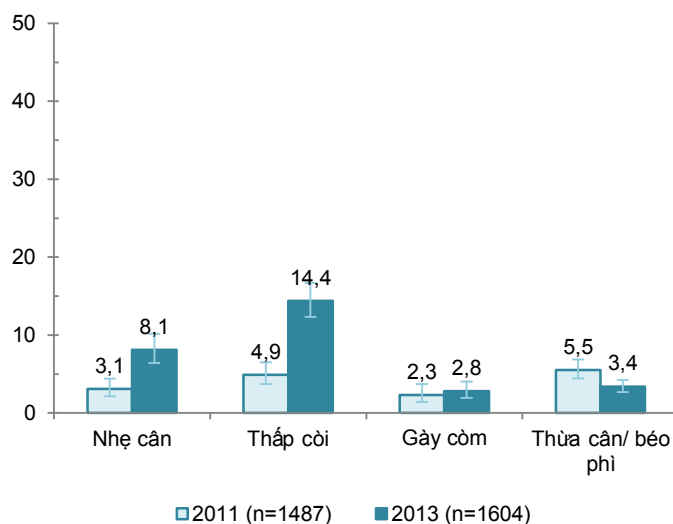
¹ Tổng cục Thống kê. Tổng Điều tra Dân số 2009 và Niên giám Thống kê 2010. Có tại: www.gso.gov.vn. Tham khảo ngày 10/2/2012

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NĂM 2011 và 2013)

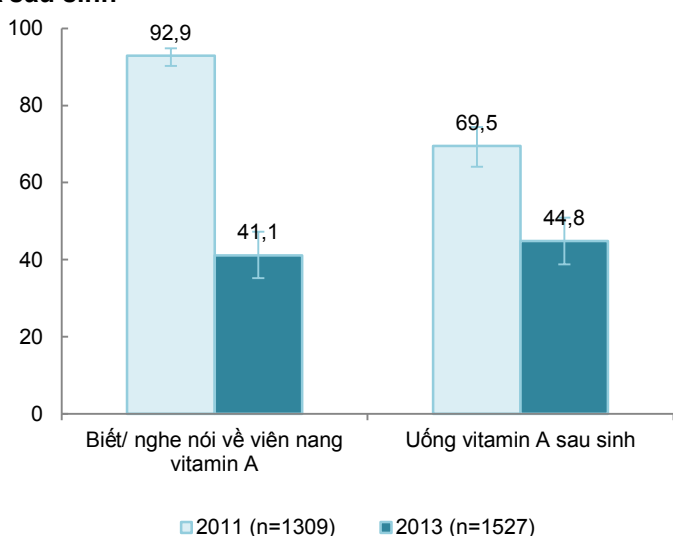
1. Tỷ lệ % bà mẹ thiếu năng lượng trường diễn theo nhóm tuổi



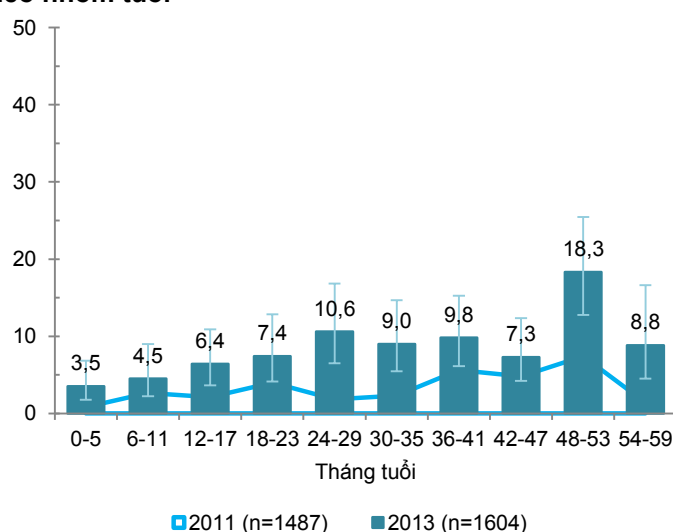
4. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi



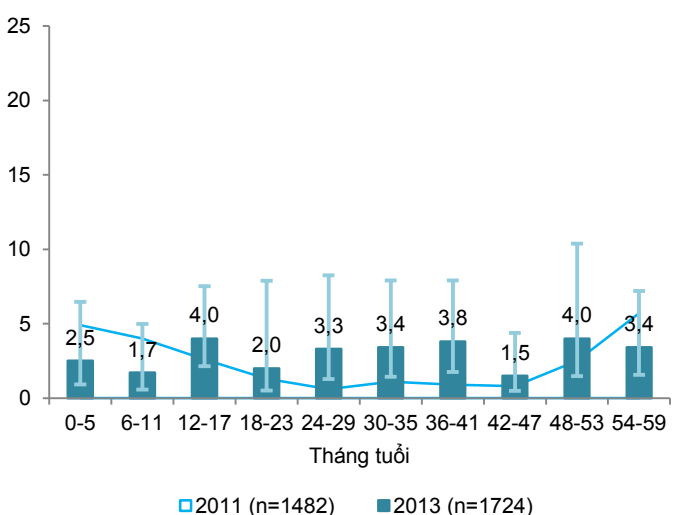
2. Tỷ lệ % bà mẹ biết và độ bao phủ bà mẹ uống vitamin A sau sinh



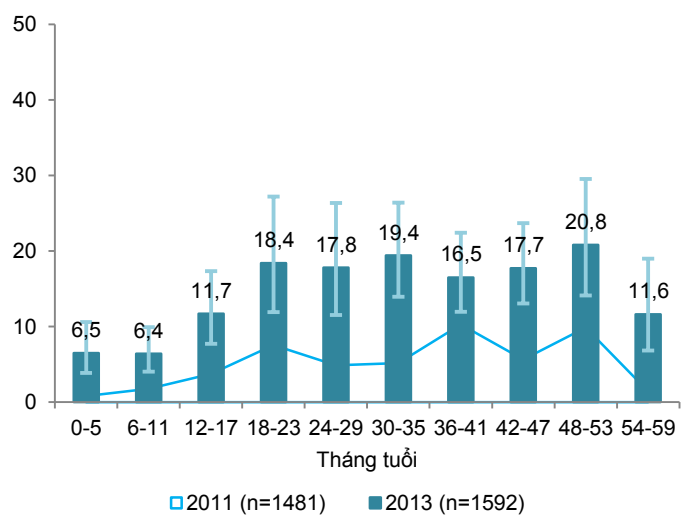
5. Tỷ lệ % trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (CN/T<-2Z) theo nhóm tuổi



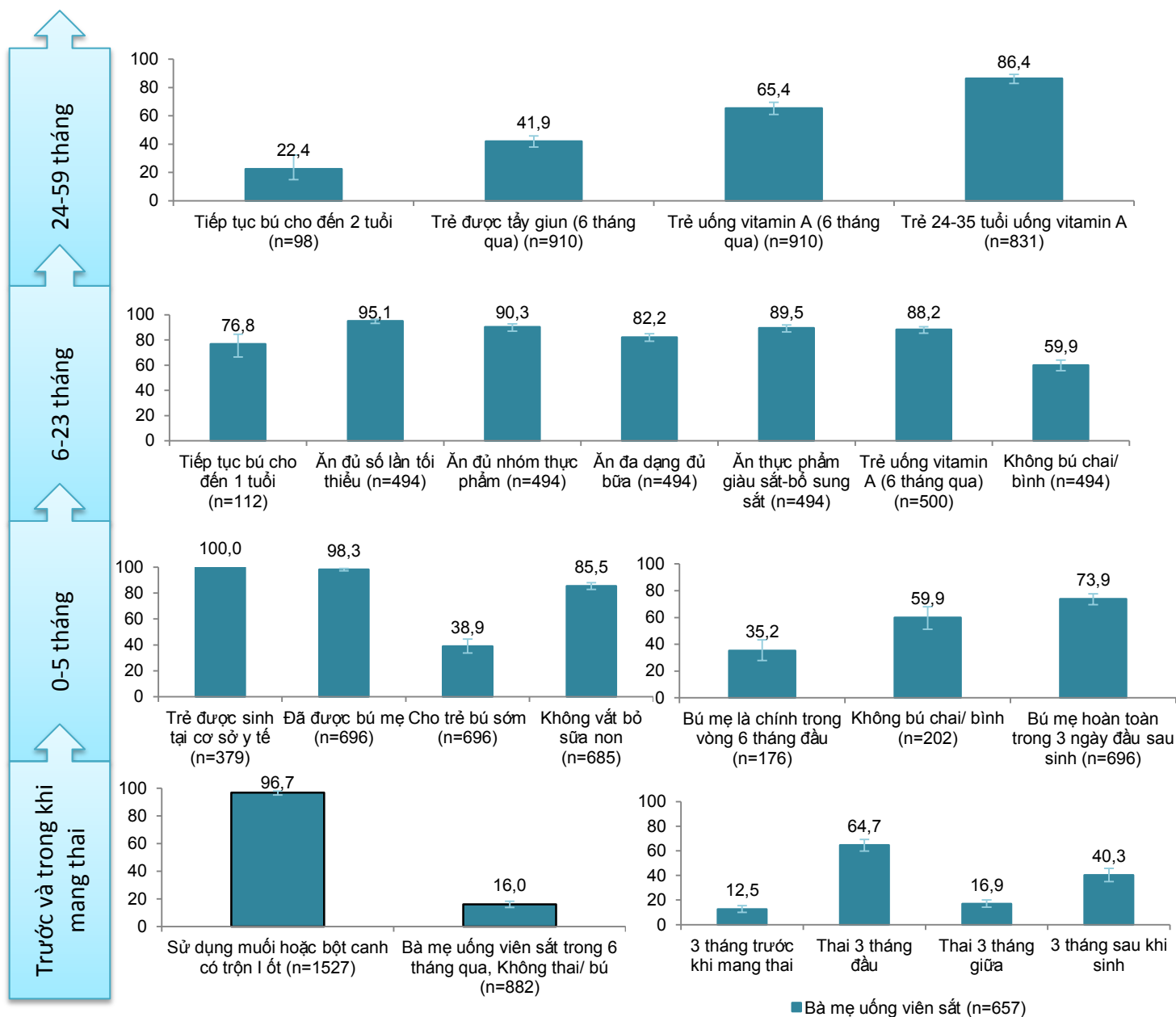
3. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể gầy còm (CN/CC<-2Z) theo nhóm tuổi



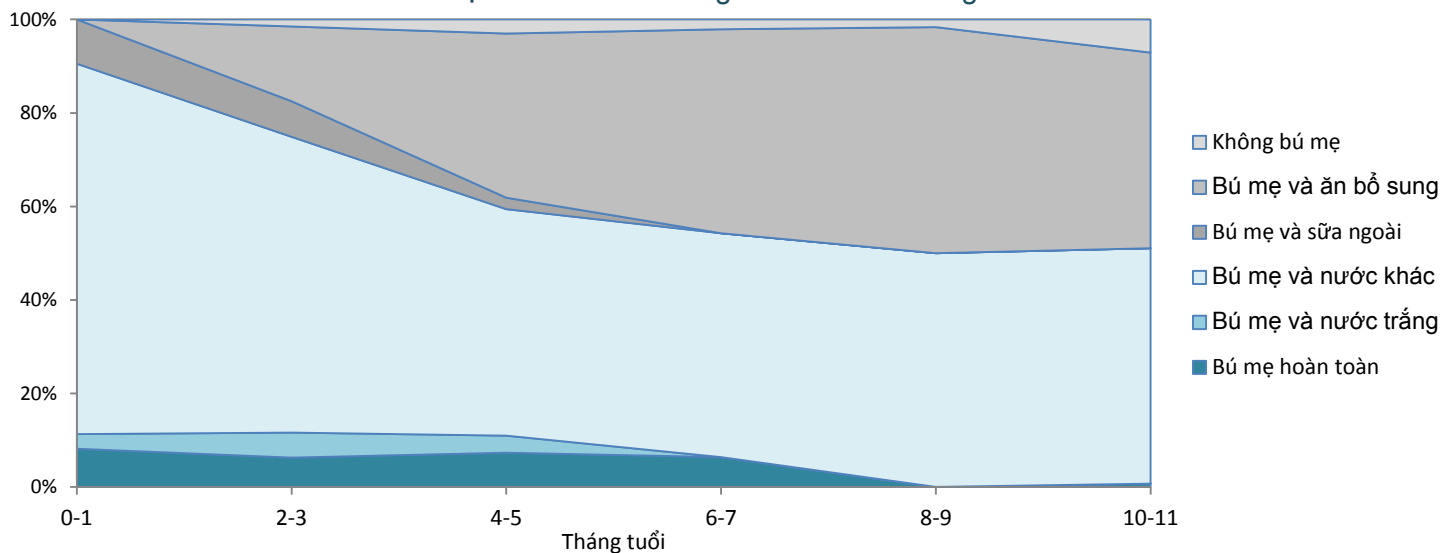
6. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể thấp còi (CC/T<-2Z) theo nhóm tuổi



CÁC KẾT QUẢ CAN THIỆP DINH DƯỠNG CHÍNH TRONG VÒNG ĐỜI



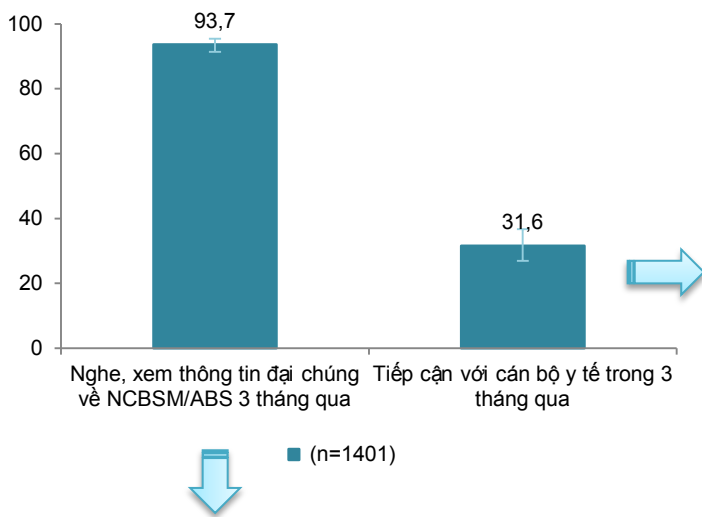
Thực hành nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo tháng tuổi



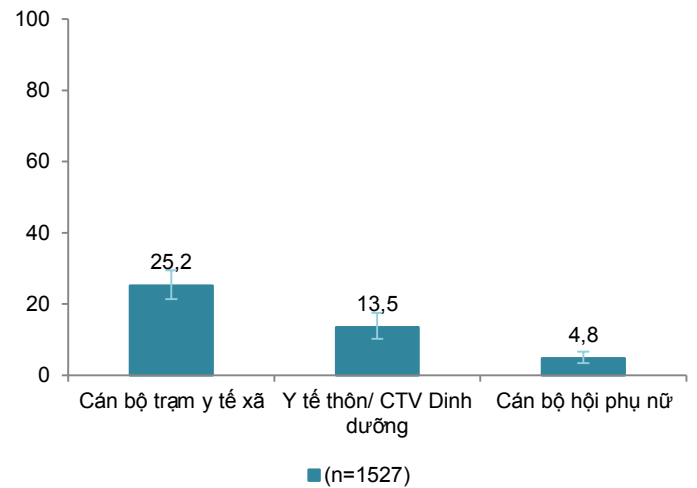
Nguồn thông tin: Hoạt động Giám sát Dinh dưỡng 2011 và 2013 - Viện Dinh dưỡng
3 Hà Nội - Thành thị

THÔNG TIN DINH DƯỠNG CHO BÀ MẸ CÓ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

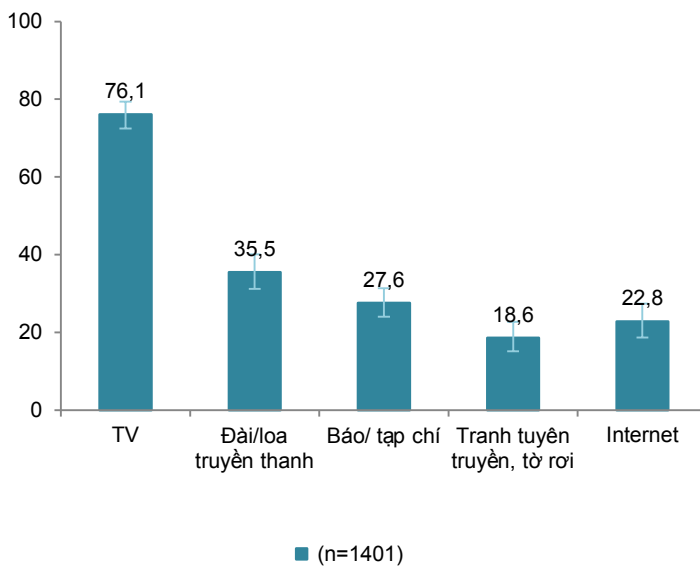
1. Tiếp cận thông tin dinh dưỡng (%)



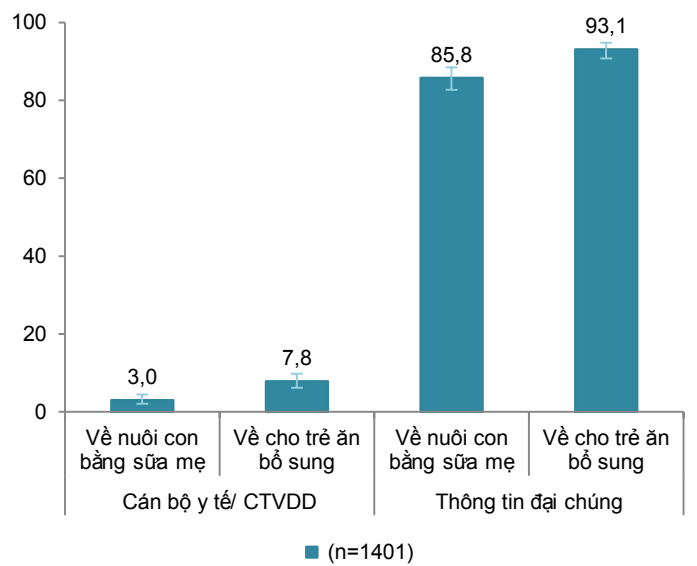
4. Nguồn tiếp cận trực tiếp (%)



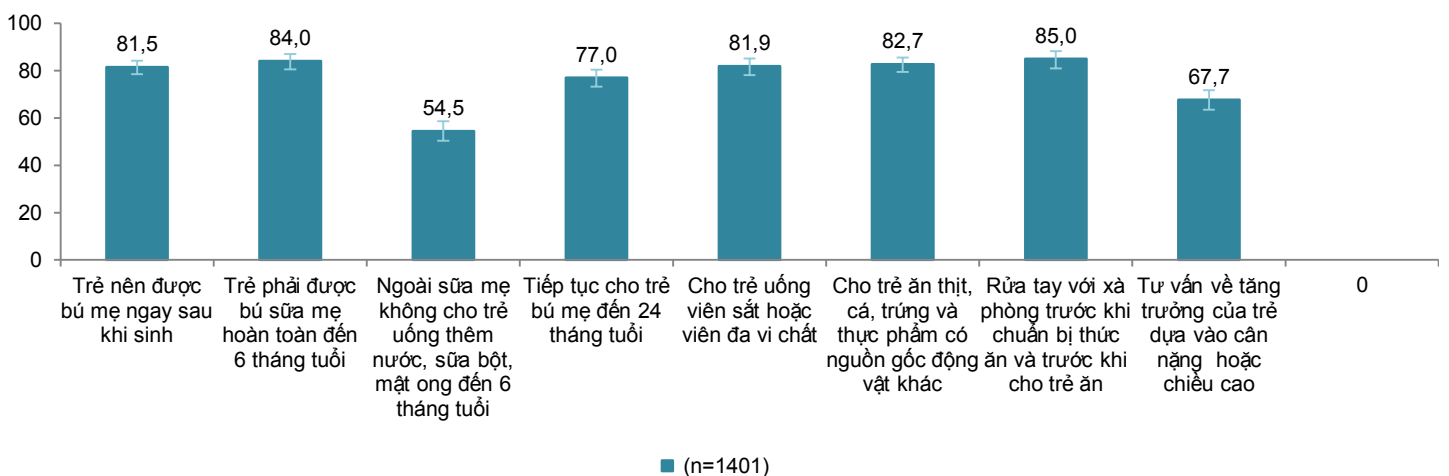
2. Nguồn từ thông tin đại chúng (%)



5. Nội dung thông tin về NCBSM & ABS (%)



3. Chủ đề dinh dưỡng được nghe/ tư vấn (%)



Hà Nội - Nông thôn

Thông tin giám sát dinh dưỡng năm 2013

Báo cáo này nằm trong khuôn khổ hoạt động giám sát dinh dưỡng hằng năm. Số liệu điều tra thường được thu thập từ tháng 6 đến tháng 9 dựa trên mẫu cụm điều tra do Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh tiến hành dưới sự chỉ đạo kỹ thuật của Viện Dinh dưỡng.

KẾT QUẢ CHÍNH

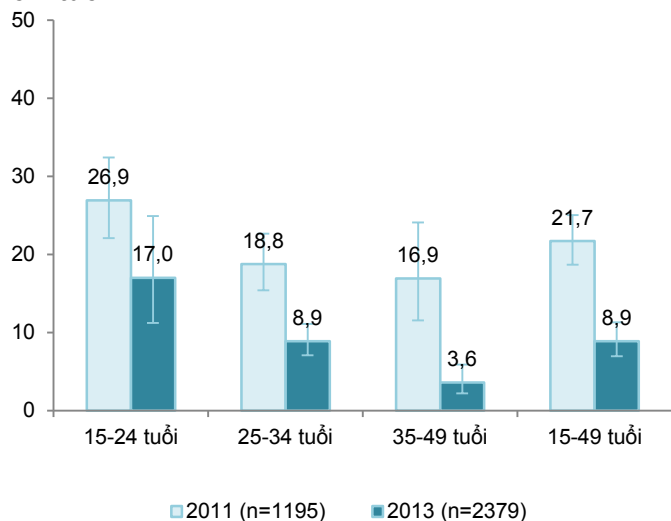
- Tỷ lệ phụ nữ 15-49 bị thiếu năng lượng trường diễn ($BMI < 18,5 \text{ kg/m}^2$) là 8,9%. Tỷ lệ bà mẹ có thai được uống viên sắt trong 3 tháng trước hoặc trong khi mang thai của trẻ nhỏ nhất là 78,4% và tỷ lệ bà mẹ sau đẻ được uống vitamin A là 50,7%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi là 0%, nhẹ cân là 0% và gày còm là 0%; trong khi đó tỷ lệ trẻ bị thừa cân và béo phì là 7,5%.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong vòng 1 giờ sau sinh là 28,5%, tỷ lệ trẻ được tiếp tục cho bú đến 2 tuổi là 24,7% trong khi tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng bú bình còn khá cao. Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng tuổi được ăn bổ sung đúng và đủ là 80,3%. Tỷ lệ trẻ 6-35 tháng tuổi được bổ sung vitamin A là 88,3%.
- Tỷ lệ bà mẹ tiếp cận được các thông tin về nuôi dưỡng trẻ nhỏ trong 3 tháng qua là 93,6%; phần lớn thông tin thu được từ các phương tiện thông tin đại chúng, cao nhất là TV. Tỷ lệ bà mẹ có tiếp cận với cán bộ y tế trong 3 tháng qua là 30,5%.

Chú ý: Các chỉ số liên quan tới nuôi dưỡng trẻ nhỏ mới được thêm vào hệ thống giám sát dinh dưỡng từ năm 2010, nên còn cần thời gian để được củng cố và ổn định chất lượng.

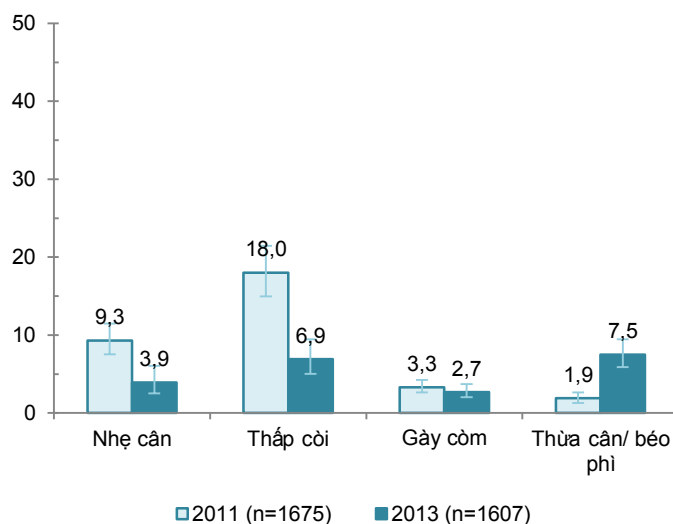
Chỉ số	Số lượng	Chỉ số	Số lượng
Số quan viên và tình nguyện viên		Số bệnh viện	
Số phòng khám đa khoa		Số phòng khám đa khoa	
Số thôn/bản		Số trạm y tế	
Số hộ		Số nhà hộ sinh	
Số trẻ dưới 5 tuổi		Số bác sĩ	
Số trẻ dưới 2 tuổi		Số nữ	
Số sinh sống tại xã/nhóm dân cư		Số trẻ	
Tỷ lệ người dân tiếp cận được		Số nữ hộ sinh	
Tỷ lệ tiếp cận		Số trẻ tiếp cận	

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NĂM 2011 và 2013)

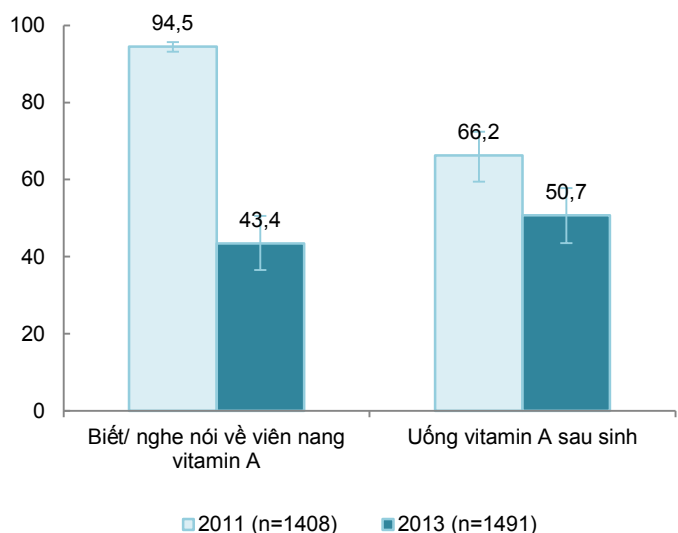
1. Tỷ lệ % bà mẹ thiếu năng lượng trường diễn theo nhóm tuổi



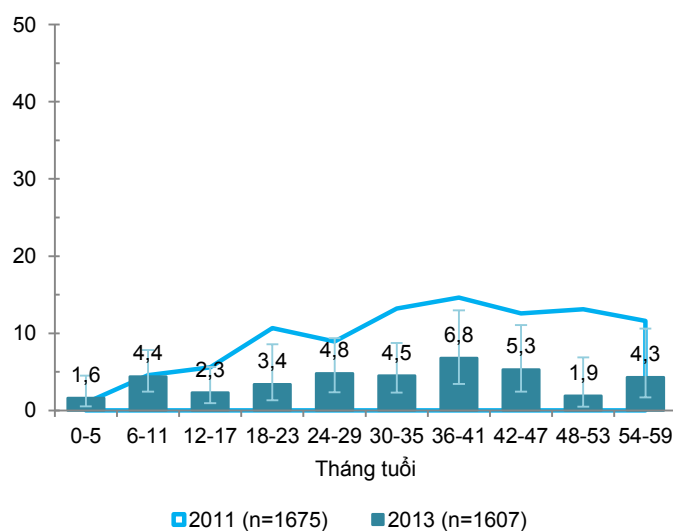
4. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi



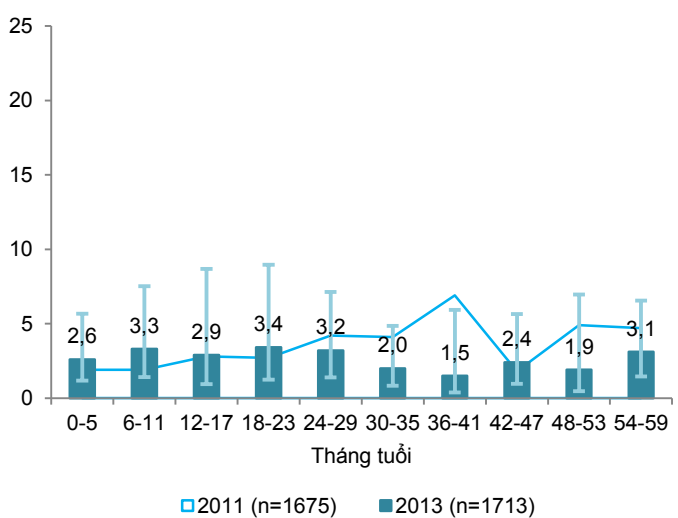
2. Tỷ lệ % bà mẹ biết và độ bao phủ bà mẹ uống vitamin A sau sinh



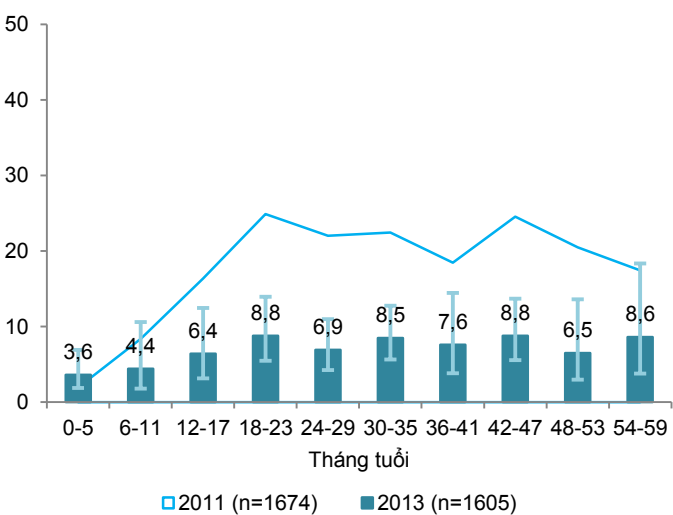
5. Tỷ lệ % trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (CN/T<-2Z) theo nhóm tuổi



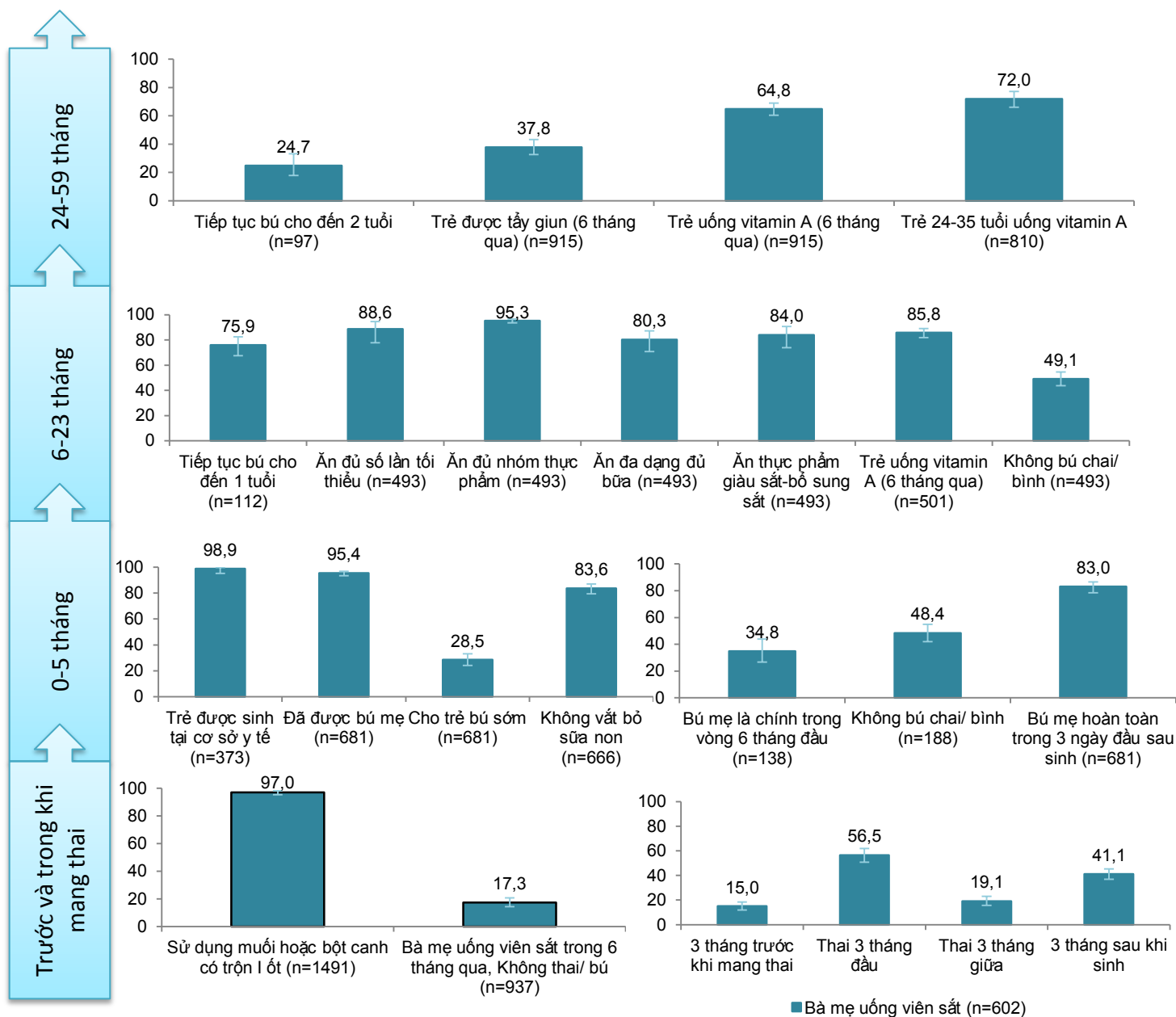
3. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể gầy còm (CN/CC<-2Z) theo nhóm tuổi



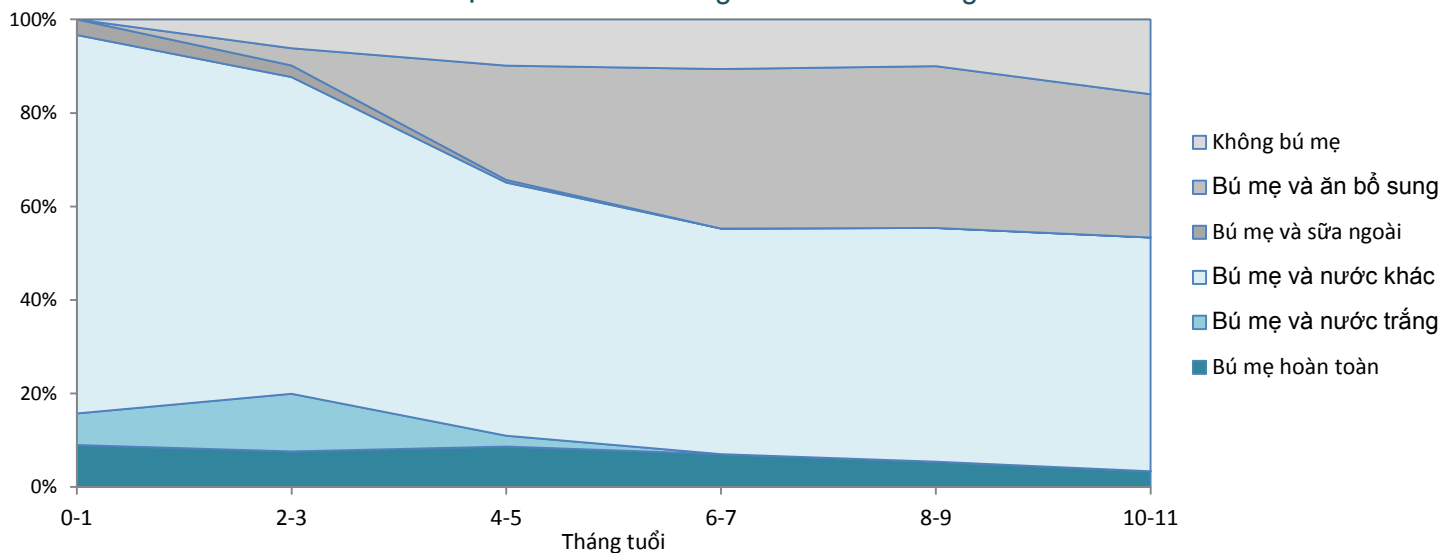
6. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thể thấp còi (CC/T<-2Z) theo nhóm tuổi



CÁC KẾT QUẢ CAN THIỆP DINH DƯỠNG CHÍNH TRONG VÒNG ĐỜI



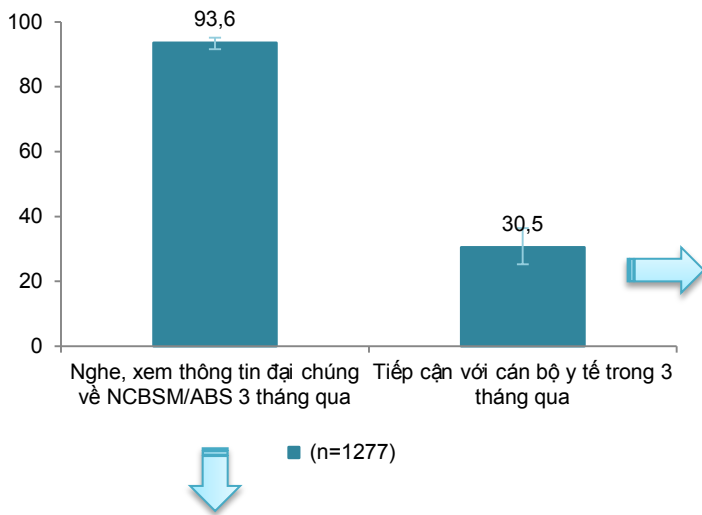
Thực hành nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo tháng tuổi



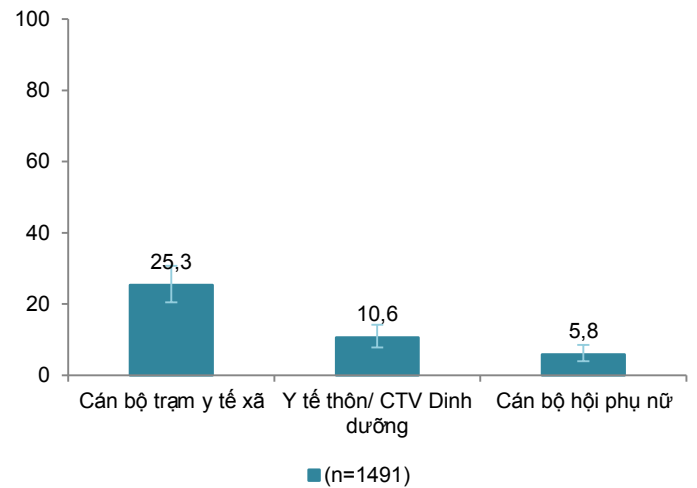
Nguồn thông tin: Hoạt động Giám sát Dinh dưỡng 2011 và 2013 - Viện Dinh dưỡng
3 Hà Nội - Nông thôn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG CHO BÀ MẸ CÓ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

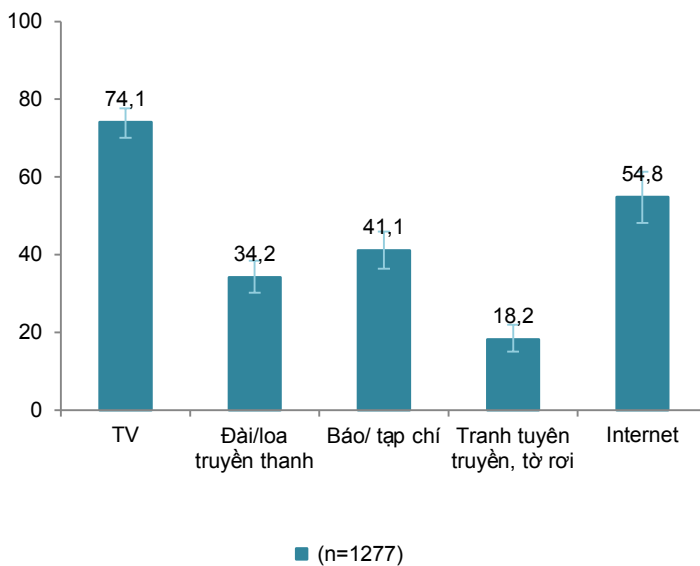
1. Tiếp cận thông tin dinh dưỡng (%)



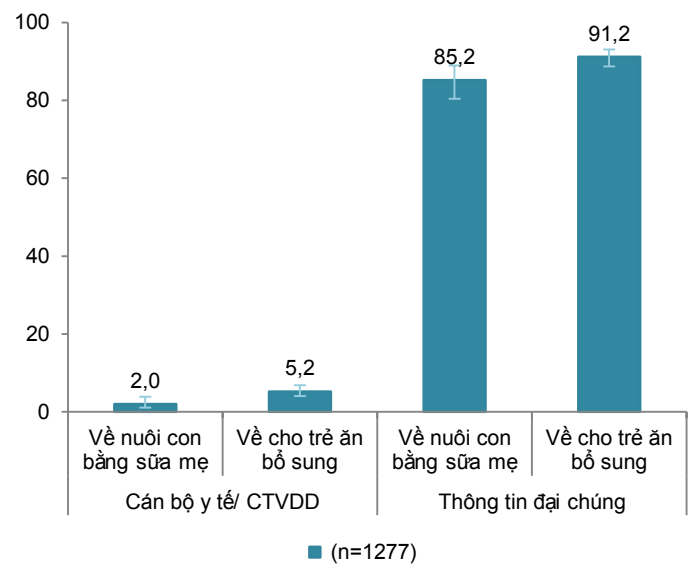
4. Nguồn tiếp cận trực tiếp (%)



2. Nguồn từ thông tin đại chúng (%)



5. Nội dung thông tin về NCBSM & ABS (%)



3. Chủ đề dinh dưỡng được nghe/ tư vấn (%)

